

Thứ Ba, 23-4-2024. Năm B
Tuesday, April-23-2024. Year B

Tuần 4 Phục Sinh

Tác giả: Don Schwager
Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD. chuyển ngữ
Dịch từ nguồn: <https://dailyscripture.servantsoftheword.org/readings/>

Tuesday (April 23) "My sheep hear my voice"

Scripture: John 10:22-30

22 It was the feast of the Dedication at Jerusalem; 23 it was winter, and Jesus was walking in the temple, in the portico of Solomon. 24 So the Jews gathered round him and said to him, "How long will you keep us in suspense? If you are the Christ, tell us plainly." 25 Jesus answered them, "I told you, and you do not believe. The works that I do in my Father's name, they bear witness to me; 26 but you do not believe, because you do not belong to my sheep. 27 My sheep hear my voice, and I know them, and they follow me; 28 and I give them eternal life, and they shall never perish, and no one shall snatch them out of my hand. 29 My Father, who has given them to me, is greater than all, and no one is able to snatch them out of the Father's hand. 30 I and the Father are one."

Meditation: How secure is your faith and trust in God? Scripture describes God's word as a "*lamp for our feet and a light for our steps*"(Psalm 119:105). The Jewish Feast of the Dedication is also called the Festival of Lights or Hanakkuh. This feast was held in late December, near the time when Christians celebrate the feast of Christmas. This is the time of year when the day is shortest and the night longest. Jesus used this occasion to declare that he is the true light of the world (John 8:12). In his light we can see who God truly is and we

Thứ Ba 23-4 Chiên của Ta thì nghe tiếng Ta

Ga 10,22-30

22 Khi ấy, ở Giê-ru-sa-lem, người ta đang mừng lễ Cung Hiến Đền Thờ. Bấy giờ là mùa đông.²³ Đức Giê-su đi đi lại lại trong Đền Thờ, tại hành lang Sa-lô-môn.²⁴ Người Do-thái vây quanh Đức Giê-su và nói: "Ông còn để lòng trí chúng tôi phải thắc mắc cho đến bao giờ? Nếu ông là Đấng Ki-tô, thì xin nói công khai cho chúng tôi biết."²⁵ Đức Giê-su đáp: "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông không tin. Những việc tôi làm nhân danh Cha tôi, những việc đó làm chứng cho tôi.²⁶ Nhưng các ông không tin, vì các ông không thuộc về đoàn chiên của tôi.²⁷ Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi.²⁸ Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi.²⁹ Cha tôi, Đấng đã ban chúng cho tôi, thì lớn hơn tất cả, và không ai cướp được chúng khỏi tay Chúa Cha.³⁰ Tôi và Chúa Cha là một."

Suy niệm: Đức tin và đức cậy của bạn vào Thiên Chúa được bảo đảm như thế nào? Kinh thánh mô tả Lời Chúa là "đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi"(Tv 119,105). Lễ dâng hiến của người Dothái cũng được gọi là lễ ánh sáng hay Hanakkuh. Lễ này được tổ chức vào cuối tháng 12, gần thời gian chúng ta mừng lễ Giáng sinh. Đây là thời gian trong năm khi ban ngày ngắn nhất và đêm thì dài nhất. Đức Giêsu lợi dụng cơ hội này để tuyên bố rằng Người là *Ánh sáng đích thật của thế giới* (Ga 8,12). Trong ánh sáng của Người, chúng ta có thể thấy được Thiên Chúa thật sự là ai, và chúng ta có thể tìm thấy con đường

can find the true path to heaven.

Our true and lasting security rests in Jesus alone

Jesus speaks of the tremendous trust he has in God his Father and the tremendous trust we ought to have in him because he is our good shepherd (John 10:11). Sheep without a shepherd are defenseless against prey, such as wolves, and often get lost and bewildered without a guide. That is why shepherds literally live with their sheep out in the open field and mountain sides. The shepherd guards his sheep from the dangers of storms, floods, and beasts of prey. The shepherd leads his sheep to the best places for feeding and the best streams for drinking. He finds the best place for their rest and safety at night. The sheep recognize the voice of their shepherd and heed his call when he leads them to safe pasture and rest.

Listen to the Good Shepherd and you will not go astray

We are very much like sheep who stray, we become easy prey to forces which can destroy us - sin, Satan, and a world in opposition to God and his people. The Lord Jesus came not only to free us from Satan's snares and the grip of sin, he came to personally lead us to the best of places where we can feed on his "word of life" and drink from the "living waters" of his Holy Spirit. The sheep who heed the voice of Jesus, the good shepherd, have no fear. He leads them to the best of places - everlasting peace, joy, and fellowship with God and his people.

In this present life we will encounter trials, difficulties, and persecution. We can face them alone or we can follow Jesus, the true shepherd, who will bring us safely through every difficulty to the place of peace and security with God. Do you listen to the voice of the Good Shepherd and heed his commands?

thật sự tới Thiên đàng.

Sự an toàn đích thật và bền vững của chúng ta chỉ ở nơi một mình Đức Giêsu

Đức Giêsu cũng nói về lòng trông cậy tuyệt đối của Người vào Chúa Cha, và lòng trông cậy lớn lao chúng ta phải có nơi Người bởi vì Người là Mục tử tốt lành của chúng ta (Ga 10,11). Đàn chiên mà không có mục tử sẽ là con mồi không có khả năng bảo vệ trước kẻ thù như sói, và thường đi lạc và lúng túng vì không có sự hướng dẫn. Đó là lý do tại sao các mục tử thường sống với đàn chiên của mình ngoài đồng trống và những sườn núi. Người mục tử canh giữ đàn chiên của mình khỏi những nguy hiểm của bão táp, lụt lội, và thú săn mồi. Họ dẫn dắt đàn chiên của mình tới những nơi tốt nhất để ăn và tới những dòng suối tốt nhất để uống. Họ tìm nơi tốt nhất cho chúng nghỉ ngơi và an toàn khi trời tối. Chiên nhận ra tiếng của người mục tử và nghe tiếng họ khi họ dẫn chúng tới đồng cỏ và nơi nghỉ an toàn.

Hãy lắng nghe Người Mục Tử Tốt Lành và bạn sẽ không lạc lối

Chúng ta giống như con chiên bị lạc - chúng ta dễ dàng trở thành mồi ngon cho những sức mạnh có thể tiêu diệt chúng ta - tội lỗi, Satan, và thế gian, chống lại Thiên Chúa và dân Người. Chúa Giêsu không chỉ giải thoát chúng ta khỏi cạm bẫy của Satan và sự kiềm hãm của tội lỗi, Người còn dẫn chúng ta tới những nơi tốt nhất, nơi chúng ta có thể ăn "lời sự sống" và uống từ "mạch nước hằng sống" của Thánh Thần. Chiên nghe tiếng của Đức Giêsu, vị Mục Tử nhân lành, sẽ không sợ hãi. Người sẽ dẫn chúng tới nơi tốt nhất - sự bình an, niềm vui, và mối quan hệ vĩnh cửu với Thiên Chúa và dân Người.

Trong cuộc sống hiện tại này chúng ta sẽ gặp những thử thách, khó khăn, và ngược đãi. Chúng ta có thể đối mặt với chúng một mình hoặc chúng ta có thể đi theo Đức Giêsu, vị Mục tử đích thật, Đấng sẽ đem chúng ta an toàn qua mọi khó khăn đến nơi chốn bình an và an toàn với Thiên Chúa. Bạn có lắng nghe tiếng của vị Mục tử nhân lành và chú ý đến những mệnh lệnh của Người không?

"Lord Jesus, you are the Good Shepherd who secures what is best for us. I place all my hope and trust in you. Open my ears to hear your voice today and to follow your commands."

Lạy Chúa Giêsu, Chúa là Mục tử tốt lành, Đáng bảo đảm những gì tốt nhất cho chúng con. Trong Chúa, con xin đặt tất cả niềm hy vọng và tin tưởng của con cho Chúa. Xin mở tai con để lắng nghe tiếng Chúa hôm nay và sống theo các mệnh lệnh của Chúa.

Thứ Ba, 23-4-2024. Năm B
Tuesday, April-23-2024. Year B

Nguồn: the word among us

Cv 11, 19-26

Acts 11:19-26

Ông Banaba mừng rỡ và khuyên nhủ ai nấy bền lòng gắn bó cùng Chúa (Cv 11,23)

Isn't it astounding to think that the good news of Jesus Christ spread primarily because of persecution? As awful as it was, the persecution of the early Christians actually led to many people—both Jews and Gentiles—hearing the good news for the first time.

For those who stayed behind in Jerusalem, any sense of discouragement at the flight of so many brothers and sisters was short-lived when they learned how that flight caused a “great number” to believe in the Lord (Acts 11:21). In today’s first reading, we hear about Barnabas, a disciple in Jerusalem, who traveled to Antioch and “rejoiced” when he saw how many people had come to faith in Christ (11:23).

The truth is, God can use even the most difficult challenges for good—both your good and the good of others. Many of the early Christians moved from everything they had ever known and had to start over—with new jobs and new homes—and adapt to new cultural norms (Acts 11:19). But as they accepted all these dramatic changes, they kept

Chẳng phải thật đáng ngạc nhiên khi tin mừng về Chúa Giêsu Kitô được lan truyền chủ yếu nhờ sự bắt bớ sao? Thật khủng khiếp, sự bắt bớ các Kitô hữu thời sơ khai thực sự đã khiến nhiều người - cả người Do Thái lẫn người ngoại - lần đầu tiên được nghe tin mừng.

Đối với những người ở lại Giêrusalem, cảm giác chán nản trước sự bỏ trốn của quá nhiều anh chị em chỉ tồn tại trong thời gian ngắn khi họ biết được rằng việc bỏ trốn đó đã khiến “một số đông” tin vào Chúa như thế nào (Cv 11,21). Trong bài đọc một hôm nay, chúng ta nghe về Barnaba, một môn đệ ở Giêrusalem, người đã đến Antioch và “vui mừng” khi thấy có bao nhiêu người đã tin vào Chúa Kitô (11,23).

Sự thật là Chúa có thể sử dụng ngay cả những thử thách khó khăn nhất để mang lại điều tốt lành - cho cả lợi ích của bạn và lợi ích của người khác. Nhiều tín hữu sơ khai đã rời bỏ mọi thứ họ từng biết và phải bắt đầu lại - với công việc mới, nhà mới - và thích nghi với những chuẩn mực văn hóa mới (Cv 11,19). Nhưng khi họ chấp nhận tất cả những thay đổi

what was most precious to them: their faith. They kept “preaching the word” and “proclaiming the Lord Jesus” to the people they met (11:19, 20).

When facing job loss, the death of a loved one, or an unexpected medical condition, it can be easy to get discouraged. But what if God’s plans include working to bring about good in the midst of those challenging situations? A hospital stay, for example, could lead to an opportunity to share your testimony with the medical staff or other patients. A job loss could lead to a new position more suited to your gifts. Or perhaps the loss of one relationship leads to a new season of friendship in another.

Wherever you find yourself today, hold onto your faith that the Lord is with you. Your hope could attract people to you and lead to an opportunity to share the treasure that you hold—the reality of Jesus’ life and love! God is faithful; he can bring good out of any situation.

“Lord, open my eyes to see and share your goodness and truth in every season of my life.”

lớn lao này, họ vẫn giữ được điều quý giá nhất đối với mình: đức tin của họ. Họ tiếp tục “rao giảng lời Chúa” và “rao giảng Chúa Giêsu” cho những người họ gặp (11,19-20).

Khi đối mặt với tình trạng mất việc làm, cái chết của người thân hoặc một tình trạng bệnh lý bất ngờ, bạn có thể dễ dàng nản lòng. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu kế hoạch của Chúa bao gồm việc nỗ lực mang lại điều tốt đẹp giữa những tình huống đầy thử thách đó? Ví dụ, thời gian nằm viện có thể mang đến cơ hội chia sẻ lời chứng của bạn với nhân viên y tế hoặc các bệnh nhân khác. Mất việc có thể dẫn đến một vị trí mới phù hợp hơn với năng khiếu của bạn. Hoặc có lẽ sự mất mát của một mối tương quan sẽ dẫn đến một tình bạn mới ở một mối tương quan khác.

Dù bạn ở đâu hôm nay, hãy giữ vững niềm tin rằng Chúa ở cùng bạn. Niềm hy vọng của bạn có thể thu hút mọi người đến với bạn và dẫn đến cơ hội chia sẻ kho báu mà bạn đang nắm giữ – thực tại về cuộc đời và tình yêu của Chúa Giêsu! Thiên Chúa là thành tín; Ngài có thể mang lại điều tốt đẹp trong mọi tình huống.

Lạy Chúa, xin mở mắt con để con nhìn thấy và chia sẻ lòng nhân lành và sự thật của Chúa trong mọi giai đoạn của cuộc đời con.

Ga 10, 22-30 John 10:22-30
Cha và Ta là một (Ga 10,30)

“Jesus, you have told us that you are one with your heavenly Father. This was a shocking idea to the Jews who heard you say it. But for us who live in the age of the Church, this truth opens up so many wonderful mysteries!

“Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã nói với chúng con rằng Chúa là một với Cha trên trời. Đây là một ý tưởng gây sốc cho những người Do Thái đã nghe Chúa nói điều đó. Nhưng đối với chúng con, những người đang sống trong thời đại Giáo hội, sự thật này mở ra biết bao mâu nhiệm kỳ diệu!

“*Chúa và Cha là một.* Điều đó có nghĩa là khi chúng con nhìn thấy Chúa, Chúa Giêsu, chúng

"You and the Father are one. That means that when we see you, Jesus, we see the almighty, invisible God! You show us his heart, his desires for us, his people, and his priorities. In your words of forgiveness, healing, and peace, we experience the tenderness God has for us. We stand in awe that in you, almighty God has come close to us. So our hearts overflow with thanks that you came to earth to show us your heavenly Father—our heavenly Father!"

"You and the Father are one. Jesus, not only do you show us the Father, but you have opened the way for us to come to the Father! By taking on our flesh, you have torn asunder the veil of sin that separated us from God. Thank you that we no longer have to be estranged from our Creator—all because you have reconciled us to him!"

"You and the Father are one. Because you accepted us as your brothers and sisters, Jesus, you have brought us into God's family. Through you, we can now experience the mercy and acceptance that God has always wanted to share with us. In you, we can see that we are beloved children of God. What an awesome truth!"

"You and the Father are one. Jesus, when you returned to your Father, you took us with you. We can now begin to experience unity with you here on earth, and we will one day experience complete unity when we enter heaven. We are no longer shackled by our weaknesses or faults. Because you have sent your own Spirit to live in us, we can live in holiness. We can become a living witness to the Father in our world!"

con nhìn thấy Thiên Chúa toàn năng, vô hình! Chúa cho chúng con thấy trái tim của Ngài, mong muốn của Ngài đối với chúng con, con người của Ngài và những ưu tiên của Ngài. Qua những lời tha thứ, chữa lành và bình an của Chúa, chúng con cảm nghiệm được sự dịu dàng mà Chúa dành cho chúng con. Chúng con kính sợ rằng nơi Chúa, Thiên Chúa toàn năng đã đến gần chúng con. Vì vậy, lòng chúng con vô cùng biết ơn vì Chúa đã đến thế gian để cho chúng con thấy Cha trên trời của bạn - Cha trên trời của chúng con!"

"Chúa và Cha là một. Lạy Chúa Giêsu, không những Chúa chỉ cho chúng con thấy Chúa Cha, nhưng Chúa còn mở đường cho chúng con đến với Chúa Cha! Bằng cách mặc lấy xác thịt của chúng con, Chúa đã xé toạc bức màn tội lỗi ngăn cách chúng con với Chúa. Cảm ơn Chúa rằng chúng con không còn phải xa cách với Đấng Tạo Hóa của chúng con nữa - tất cả là vì Chúa đã hòa giải chúng con với Ngài!"

"Chúa và Cha là một. Lạy Chúa Giêsu, vì Chúa đã nhận chúng con là anh chị em của Chúa, nên Chúa đã đưa chúng con vào gia đình của Chúa. Qua Chúa, giờ đây chúng con có thể cảm nghiệm được lòng thương xót và sự chấp nhận mà Thiên Chúa luôn muốn chia sẻ với chúng con. Nơi Chúa, chúng con thấy mình là con cái yêu dấu của Chúa. Thật là một sự thật tuyệt vời!"

"Chúa và Cha là một. Lạy Chúa Giêsu, khi về với Chúa Cha, Chúa đã đem chúng con theo với Chúa. Bây giờ chúng con có thể bắt đầu kinh nghiệm sự hợp nhất với Chúa ở đây trên trái đất, và một ngày nào đó chúng con sẽ kinh nghiệm sự hợp nhất hoàn toàn khi lên thiên đàng. Chúng con không còn bị xiềng xích bởi những điểm yếu hay lỗi lầm của mình. Vì Chúa đã sai Thần Khí của Chúa đến sống trong chúng con, nên chúng con có thể sống thánh thiện. Chúng ta có thể trở thành chứng nhân sống động cho Chúa Cha trong thế giới của chúng con!"

“You and the Father are one. We worship you, Jesus, for filling us with hope and joy because you have come to make us one with the Father.”

“Lord, help me to see how ‘shocking’—and wonderful—it is that you and the Father are one and that you are in me.”

“Chúa và Cha là một. Lạy Chúa Giêsu, chúng con thờ lạy Chúa vì đã đổ tràn trên chúng con niềm hy vọng và niềm vui vì Chúa đã đến để hiệp nhất chúng con với Chúa Cha.”

Lạy Chúa, xin giúp con thấy được điều ‘gây sốc’ - và tuyệt vời biết bao - là Chúa và Cha là một và Chúa ở trong con.

Chuyển ngữ: Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.